TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2025/HS-ST
Ngày 21-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dương;

Ông Huỳnh Vĩnh Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 và bà Trần Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11/2024, Đặng Minh T bán vé số tại bến xe A, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì được một người thanh niên tên P (không rõ lai lịch) rủ tham gia mua bán trái phép chất ma túy sẽ trả tiền công, T đồng ý. P đưa ma túy cho T mang về nhà tại ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, dùng cân điện tử và các gói nylon nhỏ để phân chia ma túy thành các gói nhỏ rồi mang đi giấu tại trụ điện gần nhà. T dùng tài khoản zalo tên "Đinh menh" gọi vào tài khoản zalo "Phong D" chỉ P chỗ giấu ma túy. Người mua sẽ trực tiếp liên lạc, thỏa thuận mua bán và thanh toán với P, P chỉ điểm ma túy cho người mua đến

lấy. Vào ngày 22/11/2024, tại khu vực Ngã tư A thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, T gặp P nhận 01 bịch ma túy, 01 cân điện tử, nhiều gói nylon và tiền công bán ma túy 1.500.000 đồng. T mang ma túy về nhà phân thành 10 gói nhỏ mang đi giấu tại trụ điện gần nhà rồi gọi Z báo cho P biết để P bán ma túy cho người mua ma túy và đã bán hết 10 gói ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/11/2024, T tiếp tục đi đến khu vực ngã tư A gặp P và nhận của P 01 bịch nylon chứa ma túy cùng tiền công bán ma túy 1.500.000 đồng. T mang ma túy về nhà phân thành 07 gói giấu vào hộc tủ định ngày hôm sau sẽ mang giấu tại trụ điện rồi báo cho P biết để bán. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/11/2024, Công an xã T, huyện C kiểm tra hành chính nhà tại ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh do T làm chủ phát hiện trong hộc tủ gỗ cạnh vị trí T đang ngồi có 07 gói nylon chứa tinh thể. T khai đây là ma túy do P giao cho T để chia nhỏ bán lại cho người khác. Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Minh T.

Tại Kết luận giám định số 14335/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đặng Minh T và hình dấu Công an xã T, huyện C, bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,8672g (bảy phẩy tám sáu bảy hai gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 14335(4560)/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 có số Imei 1: 869035049396274, số Imei 2: 869035049396266; 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Cáo trạng số 210/CT-VKSCC ngày 15 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Đặng Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Đ i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Đ i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Minh T mức án từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bệnh đi bán vé số thu nhập không ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Điều 32, Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo T nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 14335(4560)/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên; 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 có số Imei 1: 869035049396274, số Imei 2: 869035049396266.

Bị cáo Đặng Minh T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Đặng Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Đặng Minh T có hành vi tàng trữ 7,8672g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy lại cho người khác. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bán trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32, Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Đặng Minh T nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng).

[7] Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong mang số vụ 14335(4560)/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 cân điện tử là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội lẽ ra cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, Hội đồng xét xử xét cân điện tử không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 có số Imei 1: 869035049396274, số Imei 2: 869035049396266 là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại để sử dụng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo T khai có người tên P giao ma túy cho bị cáo do chưa xác định rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị loại trừ ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Đặng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 14335(4560)/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên; 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 có số Imei 1: 869035049396274, số Imei 2: 869035049396266.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Đặng Minh T nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Đ a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Đặng Minh T phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy